

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HSST

Ngày: 19/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xuyên - Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông Lê Sơn Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

1. NGUYỄN MẠNH Q., sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Đại học; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn Q. (đã chết), con bà Nguyễn Thị Kim T.; Vợ: Trương Thị Mỹ H.; Con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay.

2. NGUYỄN TRUNG A., sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn H, con bà Cao Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay.

3. NGUYỄN THỊ NGỌC S., sinh ngày 18/4/2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, con bà Cao Thị H; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. NGUYỄN BÁ B, sinh ngày 28/02/2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá M, con bà Nguyễn Thị Mai L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S. :

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (bố bị cáo S.)

2. Bà Cao Thị H, sinh năm 1973 (mẹ bị cáo S.)

Đều trú tại: Thôn N, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bá B.:

1. Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1977 (bố bị cáo B)

2. Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1979 (mẹ bị cáo B)

Đều trú tại: Thôn G, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S. và Nguyễn Bá B.:

Bà **Chu Thị T.** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Trung H.** - sinh ngày 21/01/2004

Địa chỉ: X3 thôn T, xã D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Trung H:

- Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1980 (bố anh H)

- Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1982 (mẹ anh H)

Đều trú tại: X3 thôn T, xã Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội.

2. Anh **Đỗ Thào C** - sinh ngày 24/8/2004

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Thào C:

- Ông **Đỗ Thanh T**, sinh năm 1978 (bố anh C)

- Bà **Thào Thị Thanh H**, sinh năm 1980 (mẹ anh C)

Đều trú tại: Thôn A, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

3. Anh **Nguyễn Quốc V** - sinh ngày 21/9/2004

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Quốc V:

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1965 (bố anh V)

- Bà **Đào Hồng Đ**, sinh năm 1972 (mẹ anh V)

Đều trú tại: Thôn T, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

4. Anh **Hoàng Đức H** - sinh ngày 28/6/2004

Địa chỉ: Đ7, Thôn T, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Đức H:

- Ông **Hoàng Anh T**, sinh năm 1976 (bố anh H)

- Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1973 (mẹ anh H)

Đều trú tại: Đ7, Thôn T, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

5. Anh **Hà Ngọc S** - sinh ngày 16/5/2003

Địa chỉ: K2, xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

6. Anh **Nguyễn Ngọc S** - sinh ngày 19/01/2003

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

7. Anh **Nguyễn Văn T** - sinh ngày 29/4/2003

Địa chỉ: T6 xã Đ, huyện Mê Linh, Hà Nội

8. Anh **Đỗ Tuấn Đ** - sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

9. Anh **Phạm Huy D** - sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

10. Anh **Nguyễn Văn K** - sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

11. Anh **Nguyễn Tiến D** - sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

12. Anh **Đặng Đình H** - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Trung A, Nguyễn Thị Ngọc S, Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Văn H, bà Cao Thị H, ông Nguyễn Bá M, bà Đỗ Thị Đ, anh Nguyễn Quốc V, ông Nguyễn Văn Đ, anh Hoàng Đức H, ông Hoàng Anh T, anh Đặng Đình H.

Vắng mặt: Bà Chu Thị T, bà Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Trung T, anh Đỗ Thào C, ông Đỗ Thanh T, bà Thào Thị Thanh H, bà Đào Hồng Đ, bà Trần Thị D, anh Hà Ngọc S, anh Nguyễn Ngọc S, anh Nguyễn Văn T, anh Đỗ Tuấn Đ, anh Phạm Huy D, anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Tiến D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/4/2021, Nguyễn Trung H, sinh ngày 21/01/2004, trú tại thôn T, xã D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội có nhắn tin qua mạng Facebook cho Nguyễn Bá B. hỏi mua cần sa nhưng do B. không có sẵn. Sau đó, B. đã liên hệ với Nguyễn Thị Ngọc S. qua Facebook hỏi mua 5gam cần sa của S. với giá 250.000đ, S. đồng ý. Đến chiều ngày 03/4/2021, B. có nhắn tin qua Messenger nhờ Hoàng Đức H. đến gặp S. lấy “cỏ ngọt” giúp B. H đồng ý và đến gặp S. lấy cần sa về giao cho B. Sau khi B nhận được cần sa, Hi. có liên hệ với B qua tài khoản Facebook để hỏi mua 5gam cần sa. B đồng ý và nói giá bán là 350.000đ, Hi. đồng ý. B mang túi cần sa đến gặp Hi. tại khu vực thuộc tổ 2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giao cho Hi. và nhận được 350.000đ. Sau đó, B. gặp H. đưa cho H. 250.000đ nhờ H. đưa cho S., còn 100.000đ B. tiêu xài cá nhân hết. Số cần sa mua của B, Hi. sử dụng một ít, phần còn lại để trong người đến ngày 07/4/2021, khi Hi. đang đi chơi tại thị trấn Sóc Sơn thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 túi nilon nhỏ bên trong có chứa chất dạng thảo mộc là cần sa.

Ngoài ra, B. còn bán cho Hi. 01 lần trước đó, cụ thể: Khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Bá B. đã bán 01 túi cần sa với giá 200.000đ cho Nguyễn Trung H. nhưng B. không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm giao dịch. Lời khai của B. phù hợp với lời khai của Hi. (Hi. khai: Hi. mua cần sa của B. 02 lần, trong đó 01 lần vào ngày 03/4/2021 và một lần trước đó vào cuối năm 2020, do thời gian đã lâu nên Hi.

không nhớ được cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch). Sau đó B. thay đổi lời khai, B. khai lần mua bán ma túy cho Hi. trước đây (trước ngày 03/4/2021) là do B và Hi. góp tiền với nhau để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa, B. thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung H. 02 lần như đã nêu trên.

Cùng ngày 07/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, triệu tập Nguyễn Thị Ngọc S. phát hiện S. đang đứng ở sân bóng thôn N. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra S., phát hiện tạm giữ tại tay phải của S. 01 túi nilon bên trong chứa nhiều sợi thảo mộc nghi là cần sa, S. khai đã tự cân có trọng lượng 3,38gam và mang đi để bán cho Nguyễn Bá B. nhưng S. chưa kịp bán thì đã bị Cơ quan công an phát hiện. Tại Cơ quan Điều tra, S. khai trước đó vào ngày 03/4/2021, S. có bán cho B. 01 túi zip chứa 5 gram cần sa với giá 250.000đ, do Hoàng Đức H. nhận giúp về chuyển lại cho B. Nguồn gốc số cần sa là S. lấy của anh trai là Nguyễn Trung A., do Trung A. thi thoảng có cho S. dùng nên S. đã mang đi bán.

Đối với lần bán ngày 03 và 07/4/2021: Các lời khai sau này, S. không thừa nhận có việc bán cần sa cho Nguyễn Bá B. mà S. khai là do Trung A. bảo S. mang túi zip đi giao cho B, S. không biết bên trong có túi zip có gì, S. cũng chưa từng sử dụng cần sa. Lấy lời khai, Trung A. khai không trao đổi bán cần sa cho B. hoặc người nào khác và cũng không bảo S. chuyển cần sa cho ai vào ngày 07/4/2021. Tuy nhiên tại phiên tòa, S. thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Bá B. vào ngày 03/4/2021 và 07/4/2021. Nguyễn Bá B. khai không giao dịch mua ma túy của Trung A. hoặc của S. ngày 07/4/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S. và tạm giữ: 01 cân tiểu li điện tử màu xám; 01 ống nhựa màu trắng, nắp trắng, bên trong chứa nhiều hạt, vụn lá và đoạn cành cây thảo mộc nghi là cần sa; 02 túi nilon, loại túi zip bên trong chứa giấy ẩm bọc 02 hạt thảo mộc; 01 túi nilon, loại túi zip bên trong chứa nhiều hạt thảo mộc; 23 vỏ túi nilon, loại túi zip. S. khai số cần sa trên là của Trung A., còn túi nilon (loại túi zip), cân tiểu li do S. tự mua về để sử dụng vào việc mua bán ma túy cần sa nhưng sau đó S. thay đổi lời khai, xác định cân tiểu li là do S. mua về để học môn hóa học. Tuy nhiên tại phiên tòa, S. đã thừa nhận cân tiểu li do S. tự mua về để sử dụng vào việc mua bán ma túy cần sa.

Đối với Nguyễn Trung A., quá trình điều tra thể hiện: Khoảng từ giữa tháng 3/2020, Trung A. có mua cần sa của một người không quen biết qua mạng xã hội Facebook có tên “Hùng Lê” và mua Nguyễn Mạnh Q. từ 03-5 lần, tổng 30 đến 40gam cần sa với tổng số tiền 1.300.000 đồng. Số cần sa mua được Trung A. vừa để sử dụng và để bán cho người khác. Khoảng tháng 02/2021, Trung A. đã bán cần sa cho Nguyễn Văn K., sinh năm 2000, trú tại thôn L, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khoảng tháng 12/2020, Trung A. bán cho Nguyễn Bá B. 01 gói 5gam cần sa với giá 200.000 đồng. Khoảng từ tháng 6 đến tháng 8/2020, Trung A. bán ma túy cho Nguyễn Mạnh Q. 03 lần mỗi lần từ 2,5 - 5 gam với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tất cả các lần bán cần sa trên do thời gian đã lâu nên Trung A. không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch, chỉ nhớ giao dịch trên địa bàn xã X, huyện Sóc Sơn.

Ngoài ra, Nguyễn Trung A. còn khai có mua cần sa của Hà Ngọc S., sinh ngày 23/5/2003, trú tại: k2, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội 3,4 lần tổng 15gam cần sa, tổng tiền 900.000 đồng; mua cần sa của Đỗ Thảo C., sinh ngày 24/8/2004, trú tại A, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội khoảng 5-7 lần, mỗi lần từ 3- 5 gram với giá

100.000 đồng đến 300.000 đồng; mua cần sa của Đỗ Tuấn Đ., sinh năm 2002, trú tại thôn L, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội 3 lần mỗi lần khoảng 01 gam với giá 200.000 đồng, cụ thể thời gian, địa chỉ giao dịch thì Trung A. không nhớ được rõ. Sau đó Trung A. có bán cần sa cho Đỗ Tuấn A., sinh năm 1998, trú tại huyện Mê Linh, TP Hà Nội số lượng 10gam với giá 400.000 đồng; Khoảng tháng 11/2020, Trung A. bán cần sa cho Nguyễn Quốc V., sinh ngày 21/9/2004, trú tại thôn T, xã C, huyện Sóc Sơn, Hà Nội 01 lần khoảng 5 gam với giá 200.000 đồng. Tháng 6/2020, Trung A. bán cần sa cho Đỗ Thảo C. khoảng 3 lần mỗi, mỗi lần 2 đến 5 gam với giá 100-200.000 đồng. Khoảng tháng 6/2020, Trung A. bán cần sa cho Đỗ Tuấn Đ. 3 lần mỗi, mỗi lần 02 đến 05 gam với giá 100 đến 200.000 đồng. Ngoài ra, Trung A. còn cho đối tượng Vũ Văn C, sinh 1998, ở Đ, H, Hà Nội và Trần H., ở xã T sử dụng cần sa không lấy tiền. Tất cả các lần mua bán trên, Trung A. đều không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch. Các đối tượng Hà Ngọc S., Đỗ Thảo C., Đỗ Tuấn Đ., Nguyễn Quốc V. đều khai không mua bán ma túy với Trung A. Các đối tượng Đỗ Tuấn A., Trần H, Vũ Văn C, do Trung A. không rõ địa chỉ nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được các đối tượng này. Ngoài lời khai của Trung A, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT không điều tra làm rõ được.

Cơ quan CSĐT tạm giữ của Trung A. 01 điện thoại di động Blackberry 6A30 số thuê bao 086169451260; 01 điện thoại di động iPhone 6.

Đối với Nguyễn Mạnh Q., quá trình điều tra thể hiện: Khoảng năm 2018, Nguyễn Mạnh Q. bắt đầu sử dụng cần sa. Nguyễn Mạnh Q. có lên mạng xã hội Facebook mua cần sa của đối tượng không quen biết và giao tiền nhận hàng qua dịch vụ chuyển giao hàng. Mỗi lần mua khoảng 05 gram thảo mộc cần sa giá 120.000 đồng, cụ thể mua bao nhiêu lần Q. không nhớ rõ. Mua của Nguyễn Trung A. khoảng 03 lần mỗi lần từ 2-5 gram với giá 100 -200.000 đồng. Mua được cần sa, Q. vừa sử dụng vừa bán cho các đối tượng khác nhau. Ngoài ra, Q. còn sử dụng hạt cần sa để ươm trồng cây cần sa tại tầng 3 nhà mình nhưng không cho gia đình biết. Từ tháng 9/2019, Q có bán cần sa cho Nguyễn Trung A. nhiều lần, mỗi lần khoảng 05 gram cần sa với giá 200.000đ - 300.000đ nhưng Q. không nhớ cụ thể, lần gần đây nhất là vào khoảng tháng 7/2020, Q. bán cần sa cho Nguyễn Trung A. 01 lần khoảng 2,5 gam với giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 12 năm 2020, Q bán cần sa cho Đỗ Thảo C. 01 đến 02 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 200.000 đồng. Khoảng tháng 03 năm 2021, Q. bán cần sa cho Nguyễn Tiến D. 02 lần với giá 200 - 300.000 đồng. Khoảng tháng 05 năm 2020, Q bán 01 điếu cần sa cho Phạm Huy D. với giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 7 năm 2020, Q bán 01 điếu cần sa cho Nguyễn Văn K. với giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 02 năm 2020, Q bán cần sa cho Nguyễn Ngọc S. 01 đến 02 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 200.000 đồng và 03 điếu cần sa với giá 100.000 đồng /1 điếu. Khoảng tháng 12 năm 2019, Q bán 01 điếu cần sa cho Đặng Đình H, sinh ngày 20/3/1996 với giá 120.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản số 42710000516491 của Nguyễn Mạnh Q. tại ngân hàng BIDV, rồi H. đến nhận cần sa tại trước cổng nhà Q. Khoảng đầu năm 2020 đến tháng 6 năm 2020, Q bán cần sa cho Nguyễn Trung A. 03 đến 05 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 200.000 đồng, trong đó lần gần nhất là vào tháng 6 năm 2020 bán cho Trung A. 1,5 gam cần sa với giá 200.000 đồng. Khoảng tháng 02,3 năm 2021, Q bán cần sa cho Nguyễn Văn T. 01 - 02 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 300.000

đồng, có lần T. chuyển khoản cho 300.000 đồng vào tài khoản số 42710000516491 của Nguyễn Mạnh Q. tại ngân hàng BIDV.

Ngoài ra, Nguyễn Mạnh Q. còn khai có mua cần sa của Đỗ Thảo C. , sinh năm 2004, trú tại A, xã X. 03 - 04 lần vào thời gian từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2020, mỗi lần mua từ 01 - 05 gam với giá 100 - 200.000 đồng. Khoảng tháng 8,9 năm 2020, mua cần sa của Đỗ Tuấn Đ. khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần mua từ 01 - 05 gam với giá 100 - 200.000 đồng. Do thời gian đã lâu, Q không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm giao dịch. Mua được ma túy, khoảng tháng 12 năm 2020, Q bán lại cần sa cho Đỗ Thảo C. khoảng 01 - 02 lần, mỗi lần khoảng 01 - 05 gram với giá 100.000đ - 200.000 đồng. Khoảng tháng 8 năm 2020, Q bán cần sa cho Đỗ Tuấn Đ., sinh năm 2002, nhà ở L, xã X 01- 02 lần với giá từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/1 lần. Ngoài ra, Q. còn bán số lượng ít cho người có nick facebook “Hải Lê” ở quận X, Hà Nội; bán cần sa cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú tại N, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tất cả các lần mua bán trên, Q đều không nhớ chính xác được cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch, chỉ xác định được toàn bộ những lần trao đổi mua bán đều xảy ra ở địa bàn xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Các đối tượng Đỗ Thảo C. , Đỗ Tuấn Đ., Nguyễn Văn L. đều khai không mua bán ma túy của Nguyễn Mạnh Q. Ngoài lời khai của Q, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT không điều tra làm rõ được.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Nguyễn Mạnh Q. 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen lắp sim số thuê bao 0777773995; Ngoài ra, khi tiến hành rà soát và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh Q. tạm giữ: 06 chậu cây cần sa, 01 hộp cát tông chứa cây cần sa.

Tại Bản kết luận giám định số 2996 ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc bên trong 01 túi nilon tạm giữ của Nguyễn Trung H. là cần sa, có khối lượng 2,611 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 2997 ngày 13/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- + Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc S. là cần sa, khối lượng: 2,744gam.

- Các tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Ngọc S. gồm:

- + Các hạt thảo mộc bên trong 01 túi nilon chứa hạt thảo mộc khô, khối lượng: 1,188gam.

- + Thảo mộc khô (hạt, vụn lá và cành khô) bên trong 01 ống nhựa màu trắng bên trong chứa hạt thảo mộc khô, vụn lá và cành khô, khối lượng: 0,606gam.

- + 02 hạt thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon đều là hạt cần sa, khối lượng: 0,052gam.

- + 23 túi nilon không dính ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 3024 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 06 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa, tổng khối lượng: 827,910gram.

- 02 cây tươi màu xanh bên trong 01 túi nilon đều là cần sa, tổng khối lượng 209,900 gram.

- 02 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa, khối lượng 2,740 gram.

- Các cành cây bên trong 01 bình thủy tinh đều là cần sa, tổng khối lượng 126,990 gram.
- 01 cối xay bằng kim loại có dính chất cần sa.
- Thảo mộc khô bên trong 01 hộp kim loại là cần sa, khối lượng 2,290 gram.
- Các hạt và thảo mộc khô bên trong 01 hộp màu đồng và 01 túi nilon đều là hạt cần sa, tổng khối lượng 0,560 gam.
- Các hạt và thảo mộc khô bên trong 01 hộp hình chữ nhật đều là hạt cần sa, tổng khối lượng 0,860 gam.
- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là cần sa, khối lượng 0,390 gram.

Đối với Hoàng Đức H. , Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định: B đã nhờ H 02 lần đi lấy cần sa từ S., B có kể cho H nghe mua cần sa của S. là để sử dụng. H không biết B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Ngày 03/4/2021, B có nhờ H đến gặp S. để lấy “cỏ ngọt” cho B. B không nói rõ là cần sa nhưng H tự hiểu là lấy cần sa. H giúp B đến lấy cần sa từ chỗ S. là giúp bạn bè chứ không được hưởng lợi ích gì. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Đức H. về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xét việc khởi tố bị can đối với Hoàng Đức H. về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không có căn cứ nên ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định hủy quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Đức H. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Hoàng Đức H. về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Tại lời khai ban đầu và Bản tự khai, H xác định H và B là bạn thân do học cùng nhau và H quen biết S. do học cùng khối, cùng trường. Trước đây, B đã từng kể cho H nghe về việc B mua cần sa của S. về để sử dụng và để bán. Trong số những người mua cần sa của B thì H biết có Hi. - sinh năm 2004, nhà ở khu vực thị trấn Sóc Sơn. Vì là bạn thân nên B đã vài lần nhờ H lấy cần sa từ chỗ S. mang về cho B, và cũng đã vài lần giúp B mang tiền trả cho S., lần thì 300.000 đồng, lần thì 500.000 đồng. Lần đầu tiên lấy cần sa hộ B từ S. thì H chưa biết đó là cần sa, đến lần thứ hai thì B mới nói cho H biết đó là cần sa. Ngày 03/4/2021, khi nhận được tin nhắn từ B nhờ H đến gặp S. để lấy hộ “củi” cho B (vì hôm đó B học buổi sáng còn H. và S. cùng học buổi chiều) thì do sợ hãi nên H chưa nhận lời ngay mà trả lời là “xem đã”. Sau đó, hết tiết học, đến giờ ra chơi khi H đi vệ sinh ngang qua lớp của S. thì S. đi ra chỗ cầu thang, kéo tay H ra một góc rồi nhét cần sa vào túi cho H, H không bỏ ra xem mà thò tay vào trong túi áo bóp rồi vào lớp nhắn tin cho B là đã nhận. Mặc dù ngày hôm đó B không nói với H là nhận hộ cần sa từ S. và khi đưa cần sa cho H, S. cũng không nói đó là cần sa nhưng H tự hiểu đó là cần sa. H khai, do sợ bị phát hiện nên ngay sau khi tan học H đã về giao luôn cho B. Do hai hôm sau là ngày nghỉ cuối tuần, B, H, S. đều không phải đi học nên B đã đưa cho H 250.000 đồng để đến ngày đi học giao cho S. hộ B. Mặc dù B không nói đó là tiền gì nhưng tự H hiểu đó là tiền B mua cần sa hôm trước chưa trả. H biết túi linon mà H nhận từ S. mang về cho B là cần sa vì bản thân đã được B cho sử dụng khoảng hai lần không phải trả tiền. Cách thức sử dụng là cho vào điều cày rồi châm lửa hút như thuốc Lào. H xác

định nhận cần sa từ S. mang về cho B là do bạn bè thân thiết giúp nhau chứ không được hưởng lợi ích gì.

Sau đó H thay đổi lời khai, xác định là lấy cần sa hộ B từ S. nhưng không biết đó là cần sa vì không ai nói cho H biết, H cũng chưa từng sử dụng cần sa vì có lần B cho H hút thuốc Lào nhưng B nói đùa đó là cần sa.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Đức H. Bkhai không biết túi ni lon nhận từ S. mang về cho B là cần sa, không biết B bán ma túy cho ai, có chuyển giúp tiền từ B cho S. nhưng không biết đó là tiền gì, bản thân chưa từng sử dụng cần sa (có lần B cho hút thuốc Lào nhưng nói đùa đó là cần sa). Anh H xác định tại lời khai tại cơ quan điều tra là đúng sự thật, anh không bị ai đánh đập, ép khai.

Đối với Nguyễn Trung H. có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Trung H. về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (cần sa). Các đối tượng Nguyễn Tiến D., Nguyễn Ngọc S., Hà Ngọc S., Phạm Quốc A., Nguyễn Quốc V., Nguyễn Văn K. có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Tiến D., Nguyễn Ngọc S., Hà Ngọc S., Phạm Quốc An, Nguyễn Quốc V., Nguyễn Văn K..

Đối với người có Face book “Hùng Lê” bán cần sa cho Trung A. và đối tượng trên mạng xã hội bán cần sa cho Q, do Q và Trung A. không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Đỗ Thào C., Đỗ Tuấn Đ., quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không có chứng cứ tài liệu chứng minh Đỗ Tuấn Đ., Đỗ Thào C. có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (cần sa) nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với các đối tượng Vũ Văn C., Trần H. có hành vi sử dụng cần sa với Nguyễn Trung A., Đỗ Tuấn A. có hành vi mua cần sa của Nguyễn Trung A.; Hải Lê mua cần sa của Nguyễn Mạnh Q. (theo lời khai của Nguyễn Mạnh Q. và Nguyễn Trung A.), do Q. và Trung A. không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[4]. Tại bản cáo trạng số 225/CT - VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Mạnh Q., Nguyễn Trung A., Nguyễn Thị Ngọc S., Nguyễn Bá B. bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Mạnh Q., Nguyễn Trung A., Nguyễn Thị Ngọc S., Nguyễn Bá B. phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh Q. từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021;

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Trung A. từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021;

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Bá B. từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc S. từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong cần sa có chữ ký của Nguyễn Trung H, Đỗ Thị Đ, Nguyễn Hoàng H - Giám định viên, Huỳnh Văn H - Cán bộ điều tra.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc S., Cao Thị H, Vũ Việt C - Giám định viên, Nguyễn Quý Đ - Cán bộ điều tra. Bên trong có: 01 túi nilông chứa thảo mộc khô (khối lượng 2,744gam); 01 túi nilông chứa hạt thảo mộc khô; 01 ống nhựa màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô (hạt, vụn lá và cành khô); 02 túi nilông chứa 02 hạt thảo mộc; 23 túi nilông.

+ 01 (một) cân tiểu li, loại cân điện tử.

+ 01 (một) tủ ướp hạt cần sa, tủ được kết cấu khung bằng ống nhựa và có hình hộp chữ nhật, ba mặt có giấy bạc che bên trong tủ có hệ thống dây điện có kèm bóng điện rạng đông và một đầu có phích cắm, dây điện vỏ bọc màu vàng và một dây điện màu vàng có 04 đui trong đó có 02 đui có bóng điện màu trắng và có phích cắm (quá trình thu giữ do tủ công kênh nên đã tháo dỡ).

+ 04 (bốn) thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q. , Trần Ngọc C - Giám định viên, Nguyễn Xuân H - Cán bộ điều tra. Bên trong có: 06 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa; 02 cây tươi màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là cây cần sa; 02 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa; Các cành cây bên trong 01 bình thủy tinh đều là cần sa; 01 cối xay bằng kim loại có dính cần sa; Thảo mộc khô bên trong 01 hộp kim loại là cần sa; Các hạt thảo mộc màu xanh bên trong 01 hộp màu đồng và 01 túi nilông đều là hạt cần sa; Các hạt và thảo mộc khô bên trong 01 hộp chữ nhật đều là cần sa; Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là cần sa.

+ 01 (một) thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q. . Bên trong có: 04 (bốn) bật lửa gas và nhiều túi zip; 02 (hai) cân tiểu li (loại cân điện tử; 01 (một) tàu bằng thủy tinh; 01 túi zip bên trong có xốp trồng cây; 01 túi nilông có chứa 10 cục ướp hạt cây cần sa; 01 túi nilông bên trong có chứa phân bón; 01 hộp

màu trắng (loại hộp nhựa, trên hộp có chữ DOCNEEM) có nắp màu xanh; 01 lọ thủy tinh (thuốc kích rễ cây cần sa).

Tịch thu sung công:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry 6A30, màu đen (bị rạn nứt màn hình); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (bị rạn nứt màn hình) thu giữ của Nguyễn Trung A.;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX thu giữ của Nguyễn Mạnh Q. .

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, các bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo B, S. vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt) và có gửi bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo với nội dung:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án tôi có một số quan điểm như sau:

Trước hết, về hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo , tôi thừa nhận đây là hành vi sai trái.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về xã hội, và pháp luật còn hạn chế; do vậy các bị cáo chưa nhận thức được hậu quả xảy ra như thế nào là nguy hiểm cho xã hội.

Từ khi bị bắt đến khi bị truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi sai trái vi phạm pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc S.: về hành vi của bị cáo S. ngày 3/4/2021 tôi nhận thấy việc giao dịch của bị cáo S. giao dịch trao “ cỏ ngọt: với H, chưa đủ yếu tố cấu thành tội mua bán ma túy bởi lẽ: S. giao cho H một gói gì nghi là cần sa, thì lần giao dịch này cả B không hề biết bên trong là gói là cái gì; và không thể xem lời khai của B số ma túy mà B mang theo người vào ngày 07/4/2021 là ma túy mà H giao dịch với bị cáo S. ngày 3/4/2021, chỉ lời khai của B thôi chưa đủ căn cứ để kết luận; có thể số ma túy của B mang theo người vào ngày 07/4/2021 có từ nguồn gốc khác. Vậy nên tôi không đồng ý kết tội bị cáo S. phạm tội mua bán ma túy vào ngày 3/4/2021. Tôi đồng ý với Viện kiểm sát kết tội bị cáo S. mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 7/4/2021.

- Đối với bị cáo B: tôi không có ý kiến gì về việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo B có hành vi mua bán ma túy vào ngày 3/4/2021 ; còn các lần trước đó vào khoảng cuối năm 2020 không xác định được thời gian địa điểm, không có tang chứng nên không xác định được hành vi mua bán ma túy. Vậy nên tôi chỉ đồng ý bị cáo B. phạm tội mua bán ma túy một lần.

Từ những lập luận và căn cứ nêu trên tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến tính chất, mức độ của hành vi; nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, vào quy định của pháp luật và các tình tiết khách quan của vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi với số lượng rất nhỏ, nên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng.

Kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo S. các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,h khoản 1 điều 51; điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Đối với Nguyễn Bá B. áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,h khoản 1 điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 18 tháng tù như vậy mới thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người con có ích cho gia đình và người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Bá B., Nguyễn Thị Ngọc S., ông Nguyễn Bá M, ông Nguyễn Văn H, bà Cao Thị H không có ý kiến gì về bản bào chữa của Luật sư chỉ định.

Quan điểm đối đáp của Viện kiểm sát:

Nhất trí việc bị cáo S. và bị cáo B phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi là hạn chế về nhận thức và đã được áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội như có người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng, chỉ định luật sư bào chữa, áp dụng căn cứ pháp luật khi quyết định hình phạt.

Việc người bào chữa xác định bị cáo S. và bị cáo B. chỉ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 01 lần là không có cơ sở vì căn cứ vào lời khai tại ban đầu, bản tự khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Nguyễn Bá B. và Nguyễn Thị Ngọc S. mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Đây là loại tội được thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Việc người bào chữa cho các bị cáo xác định hành vi của các bị cáo thực hiện chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Từ những lập luận trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và giữ nguyên đề nghị đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sáng ngày 03/4/2021, do Nguyễn Trung H. nhắn tin qua mạng Facebook cho Nguyễn Bá B. hỏi mua cần sa nhưng do B. không có sẵn nên B. đã liên hệ mua cần sa của Nguyễn Thị Ngọc S. qua Facebook với giá 250.000 đồng, S. đồng ý. Đến chiều ngày 03/4/2021, do B không phải đi học nên B có nhắn tin qua Messenger nhờ Hoàng Đức H. đến gặp S. lấy “cỏ ngọt” tức cần sa mang về cho B. Khi đã lấy được cần sa thì sau khi tan học, H đã mang về đưa cho B. Sau khi có được cần sa, B đã mang bán lại cho Hi. với giá 350.000 đồng, địa điểm giao nhận tại khu vực thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (B giao cần sa cho Hi. và nhận từ Hi. 350.000 đồng). Sau đó, B gặp H nhờ H cầm 250.000đ để đầu tuần sau đi học đưa cho S., còn 100.000đ B giữ lại tiêu xài cá nhân. Số cần sa mua của B,

Hi. sử dụng một ít, phần còn lại để trong người đến ngày 07/4/2021, khi Hi. đang đi chơi tại thị trấn Sóc Sơn thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Ngoài ra, B còn bán cho Hi. 01 lần trước đó, cụ thể: Khoảng cuối năm 2020, Nguyễn Bá B. đã bán 01 túi cần sa với giá 200.000đ cho Nguyễn Trung H. nhưng B không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm giao dịch. Lời khai của B phù hợp với lời khai của Hi.

Cùng ngày 07/4/2021, Cơ quan điều tra kiểm tra đối với S. đang đứng ở sân bóng thôn N, phát hiện tại tay phải của S. 01 túi nilon bên trong chứa cần sa, S. khai đã tự cân cả túi nilon có trọng lượng 3,38 gam mang đi để bán cho Nguyễn Bá B. với giá 150.000 đồng. S. khai trước đó vào ngày 03/4/2021, S. có bán cho B 01 túi zip chứa 5 gram cần sa với giá 250.000đ, do Hoàng Đức H. nhận giúp về chuyển lại cho B. Nguồn gốc số cần sa là S. lấy của anh trai là Nguyễn Trung A., do Trung A. thi thoảng có cho S. dùng nên S. đã mang đi bán.

Người bào chữa cho bị cáo B. và bị cáo S. vắng mặt tại phiên tòa đã gửi bản luận cứ bào chữa cho hai bị cáo đã thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo là sai trái.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi sai trái vi phạm pháp luật. Xác định bị cáo S. và bị cáo B. đều chỉ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 01 lần.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s,h khoản 1 điều 51; điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát đưa ra lập luận và giữ nguyên quyết định truy tố và quan điểm như đã đề nghị đối với các bị cáo.

Xét thấy, việc người bào chữa xác định bị cáo S. và bị cáo B. chỉ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 01 lần là không có cơ sở vì căn cứ vào lời khai ban đầu trong quá trình điều tra, bản tự khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Nguyễn Bá B. và Nguyễn Thị Ngọc S. mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Trung A.: Khoảng từ giữa tháng 3/2020, Trung A.có mua cần sa của một người không quen biết qua mạng xã hội Facebook có tên “Hùng Lê” và mua Nguyễn Mạnh Q. từ 03-5 lần, tổng 30 đến 40gam cần sa với tổng số tiền 1.300.000 đồng. Số cần sa mua được Trung A. vừa để sử dụng và để bán cho người khác. Khoảng tháng 02/2021, Trung A. đã bán cần sa cho Nguyễn Văn K. 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khoảng tháng 12/2020, Trung A.bán cho Nguyễn Bá B. 01 gói 5gam cần sa với giá 200.000 đồng. Khoảng từ tháng 6 đến tháng 8/2020, Trung A.bán ma túy cho Nguyễn Mạnh Q. 03 lần mỗi lần từ 2,5 - 5 gam với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tất cả các lần bán cần sa trên do thời gian đã lâu nên Trung A. không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch, chỉ nhớ giao dịch trên địa bàn xã X, huyện Sóc Sơn.

Ngoài ra, Nguyễn Trung A. còn khai có mua cần sa của Hà Ngọc S. 3,4 lần tổng 15gam cần sa, tổng tiền 900.000 đồng; mua cần sa của Đỗ Thào C. khoảng 5-7 lần, mỗi lần từ 3- 5 gram với giá 100.000 đồng đến 300.000 đồng; mua cần sa của

Đỗ Tuấn Đ. 3 lần mỗi lần khoảng 01 gam với giá 200.000 đồng, cụ thể thời gian, địa chỉ giao dịch thì Trung A. không nhớ được rõ. Sau đó Trung A. có bán cần sa cho Đỗ Tuấn A. 10gam với giá 400.000 đồng; Khoảng tháng 11/2020, Trung A. bán cần sa cho Nguyễn Quốc V. 01 lần khoảng 5 gam với giá 200.000 đồng. Tháng 6/2020, Trung A. bán cần sa cho Đỗ Thào C. khoảng 3 lần mỗi, mỗi lần 2 đến 5 gram với giá 100-200.000 đồng. Khoảng tháng 6/2020, Trung A. bán cần sa cho Đỗ Tuấn Đ. 3 lần, mỗi lần 02 đến 05 gram với giá 100 đến 200.000 đồng. Ngoài ra, Trung A. còn cho đối tượng Vũ Văn C., sinh 1998, ở Đ, xã H, Hà Nội và Trần H. , ở xã T sử dụng cần sa không lấy tiền. Tất cả các lần mua bán trên, Trung A. đều không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch. Các đối tượng Hà Ngọc S., Đỗ Thào C. , Đỗ Tuấn Đ., Nguyễn Quốc V. đều khai không mua bán ma túy với Trung A. Các đối tượng Đỗ Tuấn A. , Trần H. , Vũ Văn C., do Trung A. không rõ địa chỉ nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được. Ngoài lời khai của Trung A, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT không điều tra làm rõ được.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận từ khoảng tháng 3/2020 đến tháng 4/2021, Nguyễn Trung A. đã mua ma túy của Nguyễn Trung Q. và của 01 người không quen biết, có tên Facebook là “HungLe” để sử dụng và để bán cho Nguyễn Trung Q., Nguyễn Bá B. và Nguyễn Văn K. nhằm thu lợi bất chính.

Đối với Nguyễn Mạnh Q. : Khoảng năm 2018, Nguyễn Mạnh Q. bắt đầu sử dụng cần sa. Nguyễn Mạnh Q. có lên mạng xã hội Facebook mua cần sa của đối tượng không quen biết và giao tiền nhận hàng qua dịch vụ chuyển giao hàng. Mỗi lần mua khoảng 05 gram thảo mộc cần sa giá 120.000 đồng, cụ thể mua bao nhiêu lần Q không nhớ rõ. Mua của Nguyễn Trung A. khoảng 03 lần mỗi lần từ 2-5 gram với giá 100 -200.000 đồng. Mua được cần sa, Q vừa sử dụng vừa bán cho các đối tượng khác nhau. Ngoài ra, Q còn sử dụng hạt cần sa để ươm trồng cây cần sa tại tầng 3 nhà của mình nhưng không cho gia đình biết. Từ tháng 9/2019, Q có bán cần sa cho Nguyễn Trung A. nhiều lần, mỗi lần khoảng 05 gram cần sa với giá 200.000đ - 300.000đ nhưng Q không nhớ cụ thể, lần gần đây nhất là vào khoảng tháng 6 - 7/2020. Khoảng tháng 12 năm 2020, Q bán cần sa cho Đỗ Thào C. 01 đến 02 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 200.000 đồng. Khoảng tháng 03 năm 2021, Q bán cần sa cho Nguyễn Tiên D. 02 lần với giá 200 - 300.000 đồng. Khoảng tháng 05 năm 2020, Q bán 01 điếu cần sa cho Phạm Huy D. với giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 7 năm 2020, Q bán 01 điếu cần sa cho Nguyễn Văn K. với giá 100.000 đồng. Khoảng tháng 02 năm 2020, Q bán cần sa cho Nguyễn Ngọc S. 01 đến 02 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 200.000 đồng và 03 điếu cần sa với giá 100.000 đồng /1 điếu. Khoảng tháng 12 năm 2019, Q bán 01 điếu cần sa cho Đặng Đình H., sinh ngày 20/3/1996 với giá 120.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản số 42710000516491 của Nguyễn Mạnh Q. tại ngân hàng BIDV, rồi Hi. đến nhận cần sa tại trước cổng nhà Q. Khoảng tháng 02,3 năm 2021, Q bán cần sa cho Nguyễn Văn T. 01 - 02 lần mỗi lần từ 01- 5 gam với giá 100 - 300.000 đồng, có lần Trường chuyển khoản cho 300.000 đồng vào tài khoản số 42710000516491 của Nguyễn Mạnh Q. tại ngân hàng BIDV.

Ngoài ra, Nguyễn Mạnh Q. còn khai có mua cần sa của Đỗ Thào C. 03 - 04 lần vào thời gian từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2020, mỗi lần mua từ 01 -05 gam với giá 100 - 200.000 đồng. Khoảng tháng 08,09 năm 2020, mua cần sa của Đỗ

Tuấn Đ. khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần mua từ 01 - 05 gam với giá 100 - 200.000 đồng. Do thời gian đã lâu, Q không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm giao dịch. Mua được ma túy, khoảng tháng 12 năm 2020, Q lại bán lại cần sa cho Đỗ Thảo C. khoảng 01 - 02 lần, mỗi lần khoảng từ 01 - 05 gram với giá 100.000đ - 200.000 đồng. Khoảng tháng 8 năm 2020, Q bán cần sa cho Đỗ Tuấn Đ. 01- 02 lần với giá từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/1 lần. Ngoài ra, Q còn bán số lượng ít cho người có nick facebook “Hải Lê” ở quận X, Hà Nội; bán cần sa cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú tại N, xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tất cả các lần mua bán trên, Q đều không nhớ chính xác được cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch, chỉ xác định được toàn bộ những lần trao đổi mua bán đều xảy ra ở địa bàn xã X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Các đối tượng Đỗ Thảo C. , Đỗ Tuấn Đ., Nguyễn Văn L. đều khai không mua bán ma túy của Nguyễn Mạnh Q. . Ngoài lời khai của Q, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT không điều tra làm rõ được.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ năm 2018, Nguyễn Mạnh Q. đã mua ma túy cần sa của đối tượng không quen biết qua mạng xã hội bán cho Nguyễn Trung A., Nguyễn Tiến D. , Phạm Huy D., Nguyễn Ngọc S., Đặng Đình H. , Nguyễn Văn T. , nhằm thu lợi bất chính.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán phép chất ma túy” quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 251. Mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên;”

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo Q. và Trung A. là người đã trưởng thành, biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo B. và bị cáo S. tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, được giáo dục và nhận thức rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng, nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện sự thiếu tu dưỡng, coi thường pháp luật.

Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của các bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trung A. và bị cáo S. có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng tám chữ vàng, được tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bà nội được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Bị cáo B. đạt giải nhất cuộc thi giải toán qua Internet năm học 2010-2011, 2011-2012 và 2012-2013, đạt giải khuyến khích cuộc thi giải toán qua Internet năm học 2013-2014; có bố đẻ được tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, 03 Huy chương chiến sĩ vẻ vang.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Nguyễn Trung A., Nguyễn Thị Ngọc S. và Nguyễn Bá B. được hưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Hoàng Đức H: Tại lời khai ban đầu và Bản tự khai, H xác định H và B là bạn thân do học cùng nhau và biết S. do học cùng khối, cùng trường. H đã từng kể cho H nghe về việc B mua cần sa của S. về để sử dụng và để bán cho người khác. Trong số những người mua cần sa của B có Hi. nhà ở thị trấn Sóc Sơn. Vì là bạn thân nên B đã vài lần nhờ H lấy cần sa từ chỗ S. mang về cho B, và cũng đã vài lần giúp B mang tiền trả cho S., lần thì 300.000 đồng, lần thì 500.000 đồng. Lần đầu tiên lấy cần sa hộ B từ S. thì H chưa biết đó là cần sa, chỉ đến lần thứ hai thì B mới nói cho H biết đó là cần sa. Ngày 03/4/2021, khi nhận được tin nhắn từ B nhờ H đến gặp S. để lấy “cỏ ngọt” cho B (vì hôm đó B học buổi sáng còn H và S. cùng học buổi chiều) thì do sợ hãi nên H chưa nhận lời ngay mà trả lời là “xem đã”. Sau đó, hết tiết học, đến giờ ra chơi khi H đi vệ sinh ngang qua lớp của S. thì S. đi ra chỗ cầu thang nhét cần sa vào túi cho H, H không bỏ ra xem mà thò tay vào trong túi áo bóp rồi vào lớp nhắn tin cho B là đã nhận. Mặc dù ngày hôm đó B không nói với H là nhận hộ cần sa từ S. và khi đưa cần sa cho H, S. cũng không nói đó là cần sa nhưng H tự hiểu đó là cần sa vì bản thân đã vài lần nhận cần sa từ S. hộ B và cầm tiền từ B để trả cho S.. H khai, do sợ bị phát hiện nên ngay sau khi tan học là về giao luôn cho B. Do hai hôm sau là ngày thứ bảy chủ nhật, B, H, S. đều không phải đi học nên đến ngày thứ hai H đã mang 250.000 đồng đến trường để giao cho S. hộ B. Mặc dù B không nói đó là tiền gì nhưng tự B hiểu đó là tiền mua cần sa hôm trước chưa trả. H biết túi linon mà H nhận từ S. mang về cho B là cần sa vì bản thân đã được B cho sử dụng khoảng hai lần không phải trả tiền. Cách

thức là cho vào điều cày rồi châm lửa hút như thuốc Lào. H xác định nhận cần sa từ S. mang về cho B là do bạn bè thân thiết giúp nhau chứ không được hưởng lợi ích gì.

Quá trình điều tra sau đó cũng như tại phiên tòa, H thay đổi lời khai, xác định là lấy cần sa hộ B từ S. nhưng không biết đó là cần sa vì không ai nói cho H biết, hoặc có biết đó là cần sa nhưng không biết B mua về để làm gì, có đưa tiền cho S. hộ B nhưng không biết đó là tiền gì; H cũng chưa từng sử dụng cần sa vì có lần B cho B hút thuốc Lào nhưng nói đùa đó là cần sa.

Việc thay đổi lời khai của H là không có căn cứ, vì lời khai ban đầu của H phù hợp với các tin nhắn khi kiểm tra điện thoại của B và H. Ngoài ra, việc H khai trong số những người mua ma túy của B có Nguyễn Trung H. là phù hợp với sự thật khách quan đã được làm rõ trong vụ án mặc dù H. bị phát hiện thu giữ ma túy trước khi lấy lời khai của H.

Như vậy trong vụ án này, H có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho B mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Đức H. về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xét việc khởi tố bị can đối với Hoàng Đức H. về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không có căn cứ nên ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định hủy quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Đức H. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Hoàng Đức H. về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Ngày 24/12/2019, Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm H không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy do H không được hưởng lợi gì, việc H biết đó là cần sa chỉ là do H tự nghĩ như vậy, H chỉ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ trọng lượng để khởi tố nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do giới hạn của việc xét xử, cần kiến nghị Cơ quan điều tra công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn xem xét điều tra, xử lý vai trò đồng phạm của Hoàng Đức H. trong vụ án.

Đối với Nguyễn Trung H. có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Trung H. về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (cần sa) là phù hợp.

Các đối tượng Nguyễn Tiến D. , Nguyễn Ngọc S., Hà Ngọc S., Phạm Quốc A., Nguyễn Quốc V., Nguyễn Văn K. có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Tiến D. , Nguyễn Ngọc S., Hà Ngọc S., Phạm Quốc A., Nguyễn Quốc V., Nguyễn Văn K. là phù hợp.

Đối với người có Face book “Hùng Lê” bán cần sa cho Trung A. và đối tượng trên mạng xã hội bán cần sa cho Q, do Q và Trung A. không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Đỗ Thào C. , Đỗ Tuấn Đ., quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không có chứng cứ tài liệu chứng minh Đỗ Tuấn Đ., Đỗ Thào C. có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (cần sa) nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với các đối tượng Vũ Văn C., Trần H. có hành vi sử dụng cần sa với Nguyễn Trung A., Đỗ Tuấn A. có hành vi mua cần sa của Nguyễn Trung A.; Hải L mua cần sa của Nguyễn Mạnh Q. (theo lời khai của Nguyễn Mạnh Q. và Nguyễn Trung A.), do Q và Trung A. không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với các điện thoại di động của Nguyễn Bá B., Nguyễn Thị Ngọc S., Nguyễn Trung H, Hoàng Đức H. quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ, đến nay Nguyễn Bá B., Nguyễn Thị Ngọc S., Hoàng Đức H. đều xác định đã bị mất các điện thoại đó nên không thực hiện được việc giao nộp lại. Đối với chiếc điện thoại của Nguyễn Trung H, do Hi. đang chấp hành án tại Trại giam, gia đình không biết điện thoại của Hi. còn hay mất, để ở đâu nên không thực hiện được việc giao nộp lại.

[4]. Xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong cần sa có chữ ký của Nguyễn Trung H., Đỗ Thị Đ, Nguyễn Hoàng H - Giám định viên, Huỳnh Văn H - Cán bộ điều tra.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc S., Cao Thị H, Vũ Việt C - Giám định viên, Nguyễn Quý Đ - Cán bộ điều tra. Bên trong có: 01 túi nilông chứa thảo mộc khô (khối lượng 2,744gam); 01 túi nilông chứa hạt thảo mộc khô; 01 ống nhựa màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô (hạt, vụn lá và cành khô); 02 túi nilông chứa 02 hạt thảo mộc; 23 túi nilông.

+ 01 (một) cân tiểu li, loại cân điện tử.

+ 01 (một) tủ ướp hạt cần sa, tủ được kết cấu khung bằng ống nhựa và có hình hộp chữ nhật, ba mặt có giấy bạc che bên trong tủ có hệ thống dây điện có kèm bóng điện rạng đông và một đầu có phích cắm, dây điện vỏ bọc màu vàng và một dây điện màu vàng có 04 đui trong đó có 02 đui có bóng điện màu trắng và có phích cắm (quá trình thu giữ do tủ công kênh nên đã tháo dỡ).

+ 04 (bốn) thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q. , Trần Ngọc C - Giám định viên, Nguyễn Xuân H - Cán bộ điều tra. Bên trong có: 06 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa; 02 cây tươi màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là cây cần sa; 02 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa; Các cành cây bên trong 01 bình thủy tinh đều là cần sa; 01 cối xay bằng kim loại có dính cần sa; Thảo mộc khô bên trong 01 hộp kim loại là cần sa; Các hạt thảo mộc màu xanh bên trong 01 hộp màu đồng và 01 túi nilông đều là hạt cần sa; Các hạt và thảo mộc khô bên trong 01 hộp chữ nhật đều là cần sa; Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là cần sa.

+ 01 (một) thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q. . Bên trong có: 04 (bốn) bật lửa gas và nhiều túi zip; 02 (hai) cân tiểu li (loại cân điện tử; 01 (một) tàu bằng thủy tinh; 01 túi zip bên trong có xóp trồng cây; 01 túi nilông có chứa 10 cục ướp hạt cây cần sa; 01 túi nilông bên trong có chứa phân bón; 01 hộp màu trắng (loại hộp nhựa, trên hộp có chữ DOCNEEM) có nắp màu xanh; 01 lọ thủy tinh (thuốc kích rễ cây cần sa).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry 6A30, màu đen (bị rạn nứt màn hình); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (bị rạn nứt màn hình) thu giữ của Nguyễn Trung A., Trung A. xác định chỉ sử dụng 01 điện thoại vào việc phạm tội nhưng do thời gian thu giữ 02 chiếc điện thoại đã lâu, có thể

không còn sử dụng được nên không có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax thu giữ của Nguyễn Mạnh Q. do Q sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công.

Cần buộc Nguyễn Trung A. truy nộp số tiền 250.000 đồng S. đã đưa cho từ việc bán ma túy cho Nguyễn Bá B. ngày 03/4/2021;

Cần buộc Nguyễn Bá B. truy nộp số tiền 100.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Trung H. ngày 03/4/2021 và 200.000 đồng đã bán cho H lần trước đó vào cuối năm 2020.

Đối với việc Q. và Trung A. trực tiếp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được chính xác số tiền nên không buộc truy nộp.

[5]. **Án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Mạnh Q.).

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Trung A.).

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Bá B., Nguyễn Thị Ngọc S.).

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh Q. 07 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021; Căn cứ vào:

Xử phạt: Nguyễn Trung A. 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021;

Xử phạt: Nguyễn Bá B. 05 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc S. 05 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong cần sa có chữ ký của Nguyễn Trung H, Đỗ Thị Đ, Nguyễn Hoàng H - Giám định viên, Huỳnh Văn H - Cán bộ điều tra.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc S., Cao Thị H, Vũ Việt C - Giám định viên, Nguyễn Quý Đ - Cán bộ điều tra. Bên trong có: 01 túi nilông chứa thảo mộc khô (khối lượng 2,744gam); 01 túi nilông chứa hạt thảo mộc khô; 01 ống nhựa màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô (hạt, vụn lá và cành khô); 02 túi nilông chứa 02 hạt thảo mộc; 23 túi nilông.

+ 01 (một) cân tiểu li, loại cân điện tử.

+ 01 (một) tủ ướp hạt cần sa, tủ được kết cấu khung bằng ống nhựa và có hình hộp chữ nhật, ba mặt có giấy bạc che bên trong tủ có hệ thống dây điện có kèm bóng điện rạng đông và một đầu có phích cắm, dây điện vỏ bọc màu vàng và một dây điện màu vàng có 04 đui trong đó có 02 đui có bóng điện màu trắng và có phích cắm (quá trình thu giữ do tủ công kênh nên đã tháo dỡ).

+ 04 (bốn) thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q. , Trần Ngọc C - Giám định viên, Nguyễn Xuân H - Cán bộ điều tra. Bên trong có: 06 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa; 02 cây tươi màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là cây cần sa; 02 cây tươi màu xanh đều là cây cần sa; Các cành cây bên trong 01 bình thủy tinh đều là cần sa; 01 cối xay bằng kim loại có dính cần sa; Thảo mộc khô bên trong 01 hộp kim loại là cần sa; Các hạt thảo mộc màu xanh bên trong 01 hộp màu đồng và 01 túi nilông đều là hạt cần sa; Các hạt và thảo mộc khô bên trong 01 hộp chữ nhật đều là cần sa; Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là cần sa.

+ 01 (một) thùng giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Mạnh Q. . Bên trong có: 04 (bốn) bật lửa gas và nhiều túi zip; 02 (hai) cân tiểu li (loại cân điện tử; 01 (một) chậu bằng thủy tinh; 01 túi zip bên trong có xóp trồng cây; 01 túi nilông có chứa 10 cục ướp hạt cây cần sa; 01 túi nilông bên trong có chứa phân bón; 01 hộp màu trắng (loại hộp nhựa, trên hộp có chữ DOCNEEM) có nắp màu xanh; 01 lọ thủy tinh (thuốc kích rễ cây cần sa).

Tịch thu sung công:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry 6A30, màu đen (bị rạn nứt màn hình); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (bị rạn nứt màn hình) thu giữ của Nguyễn Trung A.;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX thu giữ của Nguyễn Mạnh Q. .

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Buộc Nguyễn Trung A. truy nộp số tiền 250.000 đồng;

Buộc Nguyễn Bá B. truy nộp tổng số tiền 300.000.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, ông Nguyễn Văn H, bà Cao Thị H, ông Nguyễn Bá M, bà Đỗ Thị Đ, anh Nguyễn Quốc V., ông Nguyễn Văn Đ, anh Hoàng Đức H, ông Hoàng Anh T, anh Đặng Đình H. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Chu Thị T, bà Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Trung T, anh Đỗ Thảo C. , ông Đỗ Thanh T, bà Thảo Thị Thanh H, bà Đào Hồng Đ, bà Trần Thị D, anh Hà Ngọc S., anh Nguyễn Ngọc S., anh Nguyễn Văn T. , anh

Đỗ Tuấn Đ., anh Phạm Huy D, anh Nguyễn Văn K., anh Nguyễn Tiến D. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Bích Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Nguyệt